

Số:/2020/NQ/ĐHCĐ No1/ĐHĐCĐ-NKIII

Vũng Tàu, ngày 24 tháng 4 năm 2020

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020 CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông có mặt là Cổ đông đại diện số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm % vốn điều lệ.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo thường niên năm 2020, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 trong đó:

- Kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2019 đến 31/12/2019

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch theo NQ ĐHCĐ năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
01	Tổng giá trị sản lượng	300.000	302.000	100,6%
02	Doanh thu thuần	285.000	285,482	100,2%
03	Thu nhập khác		375	
03	Lợi nhuận trước thuế	6.000	9.347	155,8%
	Lợi nhuận sau thuế	4.800	7.442	155,0%
04	Chia cổ tức	10%	Trình Đại hội đồng cổ đông chia 20% bằng tiền.	
05	- Chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2019	150	150	
	- Chi trả tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT năm 2019.	508	508	

*** Kế hoạch SXKD năm 2020**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	300.000
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	285.000
3	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	7.000
	- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	5.600
4	Chia cổ tức dự kiến 10% (tỷ lệ chi và hình thức chi trả cụ thể căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020)	Tr.đồng	3.149

**Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.*

Nội dung 2: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2019 của Hội đồng quản trị (Có báo cáo kèm theo)

**Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.*

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

+ Tổng doanh thu thuần	: 285.481.697.695 đồng
+ Thu nhập khác	: 375.571.247 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 9.347.310.325 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 7.442.062.403 đồng
+ Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2019:	42.155.634.941 đồng
+ Tổng tài sản đến ngày 31/12/2019	: 182.013.226.610 đồng

Chi tiết Tài Sản – Nguồn Vốn đến 31/12/2019 (Theo kết quả Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
A - Tài sản ngắn hạn	152.801	A – Nợ phải trả	139.857
1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	1.705	1 – Nợ ngắn hạn	138.626
		<i>Trong đó:</i>	
		+ Nợ ngân hàng:	63.469
		+ Nợ nhà cung cấp:	36.430
		+ Nợ thuế:	2.483
2 – Các khoản phải thu ngắn hạn	80.629	2 – Nợ dài hạn	1.231
3 – Hàng tồn kho	70.396	B – Vốn chủ sở hữu	42.156
4 - Tài sản ngắn hạn khác	71	1 – Vốn chủ sở hữu	42.155
B – Tài sản dài hạn	29.212	1.1 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu	31.499,65
		1.2- Thặng dư vốn cổ phần	-109
1 – Tài sản cố định	23.112	1.3 – Quỹ đầu tư phát triển	1.378
2- Tài sản dở dang dài hạn	1.259	1.4 – Lợi nhuận sau thuế chưa	9.387

		phân phối	
2 – Tài sản dài hạn khác	4.841	2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	
Tổng cộng tài sản	182.013	Tổng cộng nguồn vốn	182.013

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2020 (có báo cáo kèm theo).

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 5: Báo cáo quyết toán tiền lương chuyên trách của chủ tịch HĐQT và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký công ty trong năm 2019 và thông qua kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2020, cụ thể như sau:

1- Số đã chi năm 2019:

- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT là: 150.000.000 đồng
- Tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT là: 508.000.000 đồng
- Tổng cộng:** 658.000.000 đồng

2- Số kế hoạch dự kiến chi năm 2020:

- Tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT: 508.000.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký công ty là: 150.000.000 đồng
- Tổng cộng:** 658.000.000 đồng

3- Thực hiện chi trả tiền lương chuyên trách của chủ tịch HĐQT và thù lao các thành viên HĐQT, BKS và Thư ký công ty trong năm 2020.

- Chi trả 100% theo kế hoạch tiền lương chuyên trách và thù lao khi công ty hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

- Chi tối đa 80% theo kế hoạch tiền lương chuyên trách và thù lao khi công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 6: Báo cáo chi trả phí thuê tài sản bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng năm 2019 và kế hoạch huy động vốn, tài sản và chi phí thuê tài sản để bảo lãnh vay vốn ngân hàng năm 2020, trong đó:

- Chi phí thuê tài sản năm 2019: Không phát sinh
- Huy động vốn của CBCNV và người thân trong năm 2019:
 - + Số tiền huy động: 9.250.000.000 đồng
 - + Kỳ hạn vay: 03 tháng
 - + Lãi suất từ 6,5% đến 7,6%/năm
 - + Tiền lãi phát sinh: 87.688.137 đồng
 - + Đến thời điểm 31/12/2019 công ty đã trả hết tiền gốc và lãi cho CBCNV và người thân.

- Kế hoạch huy động vốn, tài sản và chi phí thuê tài sản năm 2020, giao HĐQT và Ban điều hành thực hiện cụ thể như sau:

1- Tiếp tục thỏa thuận thuê tài sản của CBCNV để thế chấp bảo lãnh cho các khoản vay vốn lưu động của công ty tại các Ngân hàng thương mại khi có nhu cầu nâng hạn mức tín dụng mà tài sản của công ty không đủ để đảm bảo cho khoản vay. Phí trả cho

0061
 CÔNG
 Ộ PH
 LƯ PHÁ
 TÂY Đ
 SỐ
 T. B

CBCNV có tài sản cho Công ty thuê hàng năm tính theo giá trị tài sản bảo lãnh mà ngân hàng cho công ty vay và sẽ được hạch toán vào chi phí tài chính với mức chi là: 02%/năm x Tổng giá trị thực vay nhưng không vượt quá giá trị tài sản đảm bảo theo định giá.

2- Tiếp tục huy động tiền nhàn rỗi của CBCNV và người thân với lãi suất bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng thương mại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm vay.

3- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Hội đồng quản trị: Phê duyệt từng trường hợp thuê tài sản của CBCNV;

- Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty:

+ Ký hợp đồng thuê tài sản với CBCNV;

+ Ký hợp đồng đồng vay vốn với CBCNV và người thân;

+ Làm các thủ tục thế chấp, bảo lãnh vay vốn với tổ chức tín dụng.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 7: Quyết toán nguồn trích quỹ khen thưởng do lợi nhuận sau thuế năm 2019 vượt kế hoạch cho HĐQT và Ban điều hành và kế hoạch thưởng cho HĐQT và Ban điều hành khi lợi nhuận sau thuế năm 2020 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể như sau:

1- Trích thưởng cho HĐQT, Ban điều hành theo kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2019.

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao: 4.800.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế đạt được: 7.442.062.403 đồng

- Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch: 2.642.062.403 đồng

- Số tiền được trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 thưởng cho HĐQT và Ban điều hành là:

$2.642.062.403 \text{ đồng} \times 10\% = 264.206.240 \text{ đồng}$

Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi bốn triệu, hai trăm lẻ sáu ngàn, hai trăm bốn mươi đồng.

2- Đồng ý trích nguồn thưởng cho HĐQT và Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, với mức chi 10% giá trị lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Tỷ lệ % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 8: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 tăng để vốn điều lệ, cụ thể:

Thông tin cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2018:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1

- Mã chứng khoán: DC1

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.999.995 cổ phiếu

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2018 cho cổ đông hiện hữu là:
 $2.999.995 \text{ cổ phiếu} \times 05\% = 149.999,75 \text{ cổ phiếu}$

- Số cổ phiếu thực tế phát hành: 149.970 cổ phiếu
- Số cổ phiếu lẻ: 29,75 cổ phiếu hủy bỏ.
- Tổng giá trị phát hành: 1.499.700.000 đồng
(Bằng chữ: Một tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, bảy trăm ngàn đồng chẵn).
- Tổng số cổ phiếu sau phát hành: 3.149.965 cổ phiếu.
- Tổng vốn điều lệ sau phát hành: 31.499.650.000 đồng
(Bằng chữ: Ba một tỷ, bốn trăm chín mươi chín triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Các văn bản của cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phát hành trả cổ tức năm 2018

- Công văn 4374/UBCK-QLCB ngày 17/7/2019 của UBCK Nhà nước xác nhận công ty đã phân phối 149.970 cổ phiếu DC1;

- Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 58/2010/GCNCP-VSD-2 ngày 31/7/2019 của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận 149.970 cổ phiếu DC1 đã đăng ký lưu ký bổ sung kể từ ngày 31/7/2019;

- Quyết định 530/QĐ-SGDHN ngày 08/8/2019 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch bổ sung 149.970 cổ phiếu DC1;

- Thông báo số 959/TB-SGDHN ngày 19/8/2019 của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội thông báo ngày giao dịch đầu tiên đối với 149.970 cổ phiếu DC1 là ngày 26/8/2019.

Tỷ lệ % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 9: Thông qua danh sách 02 đơn vị Kiểm toán và ủy quyền cho Ban kiểm soát lựa chọn 1 trong 2 công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 gồm:

1 - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Địa chỉ: Số 29, Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2 - Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, Số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy - Tp Hà Nội.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 10: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

1- Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	7.442.062.403	đồng
2- Trích lập các quỹ:	1.752.618.720	đồng
- Thưởng HĐQT, Ban điều hành	264.206.240	đồng
- Quỹ Đầu tư Phát triển (05%)	372.103.120	đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	1.116.309.360	đồng
3- Lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước:	1.944.496.551	đồng
4- Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ (1-2+3)	7.633.940.234	đồng
5- Chia cổ tức (20%/vốn điều lệ)	6.299.930.000	đồng
- Chi trả 20% bằng tiền mặt	6.299.930.000	đồng
Lợi nhuận sau thuế còn lại (4-5)	1.334.010.234	đồng

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 11: Đồng ý phê duyệt hạn mức vay vốn tín dụng ngắn hạn chung năm 2020-2021 là 200 tỷ đồng, cụ thể:

- Hạn mức vay vốn ngắn hạn và bảo lãnh thanh toán: 150 tỷ đồng

- Hạn mức bảo lãnh (không bao gồm bảo lãnh thanh toán): 50 tỷ đồng

* Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành tổ chức triển khai huy động, thu xếp vốn tại các tổ chức tín dụng.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 12: Đồng ý thông qua việc miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2017-2022 đối với bà Phan Thị Thanh Loan do có đơn xin từ nhiệm và bầu bổ sung ông Trần Văn Hậu chuyên viên Ban Tài chính kế toán DIC Corp thay thế bà Phan Thị Thanh Loan tham gia thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2022.

Tỷ lệ % số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Điều 3: Đại hội giao Hội đồng quản trị triển khai các nội dung tại Nghị quyết này cho Ban điều hành thực hiện và công bố thông tin theo quy định; Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra giám sát theo chức năng nhiệm vụ của mình.

Điều 4: Nghị quyết này gồm 06 trang được lập thành 02 bản chính có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nơi nhận:

- Như điều 4;

- Lưu: TK HĐQT, VT.

Nguyễn Văn Thọ